

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “BÉ CÓ THỂ ĐI KHẮP
NƠI BẰNG PTGT”**

Số tuần: 4 Tuần (Từ ngày 23/03/2026 đến ngày 17/04/2026)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh BS
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
<i>* Phát triển vận động</i>				
1.	Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	<p>- Hô hấp: + Hít vào, thở ra + Thổi bóng</p> <p>- Tay: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống; + 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau.</p> <p>- Lưng, bụng, lườn: + Quay người sang 2 bên phải, trái. + Ngửa người ra phía sau.</p> <p>-Chân: + Ngồi xuống, đứng lên. + Đứng nhún chân.</p>	<p>* Các bài thể dục sáng * Các bài tập phát triển chung ở chơi - tập có chủ định.</p> <p>- Hô hấp: + Hít vào, thở ra + Thổi bóng</p> <p>- Tay: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống; + 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau.</p> <p>- Lưng, bụng, lườn: + Quay người sang 2 bên phải, trái. + Ngửa người ra phía sau - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên. + Đứng nhún chân.</p>	
2.	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động: Đi kết hợp với chạy;	<p>* Tập đi, chạy: - Đi kết hợp với chạy. - Đứng co 1 chân</p>	<p>* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐCB: Đi kết hợp với chạy. TCVD: Bò bê.</p>	

	Đứng co 1 chân		+ BTTH: Bật tại chỗ - Bò chui qua cổng	
4.	Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi Bò chui qua cổng; Bò, trườn qua vật cản.	- Bò chui qua cổng - Bò, trườn qua vật cản	+ BTTH: Bò, trườn qua vật cản- Đứng co 1 chân + VĐCB: Đá bóng TCVĐ: Chèo thuyền - Hoạt động chơi:	
5.	Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bật tại chỗ; Đá bóng	- Bật tại chỗ - Đá bóng	+ TCM: Ô tô vào bến; Chim và ô tô; Chèo thuyền; Máy bay. - Chơi dạo chơi ngoài trời	
6.	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	+ Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau + Hai tay làm động tác rót, khuấy + Hai tay nhào đất nặn...	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Xâu vòng màu xanh, hồng, trắng. (STEAM) * Hoạt động chơi:	
7.	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, xếp, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ...	+ Hai tay vò xé giấy, lá khô, túi bóng... + Nhón nhặt đồ vật. + Tập xâu, luồn dây: Hạt vòng... + Buộc dây. + Chắp ghép hình + Chồng, xếp 6 - 8 khối. + Tập cầm bút tô, vẽ. + Lật mở trang sách.	- Xếp hình, lắp ghép hình PTGT; - Xem tranh về 1 số PTGT. - Tô màu PTGT; nặn bánh xe; dán cánh buồm... - TTV: bán hàng; bác sĩ khám bệnh...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15.	- Trẻ có thể sờ	- Tìm đồ vật vừa mới	* Hoạt động chơi - tập có	

	nấn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	cất giấu. - Sờ nấn, nhìn... đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc: Ô tô, xe máy...	chủ định: Nhận biết: + Xe đạp, xe máy (TCTV: “Xe đạp, xe máy”) + Ô tô con, ô tô tải (TCTV: “Ô tô con, ô tô tải”)	
19.	- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng phương tiện giao thông gần gũi phù hợp với địa phương.	+ Ca nô, thuyền buồm (TCTV: “Ca nô, thuyền buồm”) + Máy bay (TCTV: “Máy bay”) * Hoạt động chơi: xem tranh, ảnh về chủ đề.	
21.	- Trẻ có khả năng chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Hình tròn - hình vuông.	* Nội dung kết hợp chơi - tập có chủ định: Nhận biết: Ô tô con, ô tô tải.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
22.	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói: Cháu lấy cho cô đồ chơi ô tô đặt lên giá ... - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc: Xe máy kêu	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: trò chuyện giờ đón, trả trẻ. * Hoạt động chơi: + Chơi tự do ngoài trời. + Chơi ở các khu vực chơi.	

		píp píp, ô tô kêu bim, bim, bim...	
23.	- Trẻ có thể trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: Ô tô kêu như thế nào?, ...)	- Nghe các câu hỏi: “cái gì?”; “làm gì?”; “để làm gì?”; “ở đâu?”; “như thế nào?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “cái gì?”; “làm gì?”; “ở đâu?”; “thế nào?”; “để làm gì?”; “tại sao?”.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: giờ đón, trả trẻ trò chuyện về 1 số PTGT.
24.	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: “Xe ca và xe Lu” ; Ô tô con học bài”, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý: Truyện: Xe ca và xe Lu; Ô tô con học bài. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Truyện: Xe ca và xe Lu (TCTV: “Xe ca và xe Lu”) * Hoạt động chơi: kể chuyện cho trẻ nghe: “Ô tô con học bài”.
25.	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Sóng và bé; Máy bay bay cao
26.	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: Sóng và bé; Máy bay bay cao, ca dao, đồng dao: Đi	3- 4 tiếng: Sóng và bé; Máy bay bay cao. - Nghe các bài thơ, đồng dao - Đồng dao: đi cầu đi quán; câu	(TCTV: “bay cao, bay thấp”) * Hoạt động chơi - tập buổi chiều: + Ca dao - Đồng dao: Đi

	câu đi quán; với sự giúp đỡ của cô giáo.	đố: về các PTGT; câu hát ru: Bà còng đi chợ trời mưa;	câu đi quán + Những câu hát ru: Bà còng đi chợ trời mưa. + Câu đố: về các PTGT
28.	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “cái gì đây?”;	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: trò chuyện giờ đón trẻ, trả trẻ về 1 số PTGT đường bộ, đường thủy, đường hàng không.

4. Lĩnh vực phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ

37.	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi: + Góc TTV: bán hàng; bác sĩ khám bệnh; cho em ăn; ru em ngủ. + Góc VĐ: chơi với bóng, vòng, ô tô, kéo đẩy xe + Góc NT: xem tranh về các PTGT, dán cánh
38.	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	buồm, nặn bánh xe, tô màu các PTGT. + Góc HDVĐV: xâu vòng các màu; xếp đường

			<p>đi cho ô tô. xếp hình các PTGT.</p> <p>- Chơi - tập buổi chiều: Trải nghiệm: đi xe đạp; lái ô tô đồ chơi.</p> <p>- Chơi theo ý thích các giờ đón, trả trẻ; dạo chơi ngoài trời...</p>	
39.	- Trẻ có thể thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	<p>* Hoạt động chơi - tập có chủ định:</p> <p>+ PTKN&KNXH: Nào chúng ta cùng đi du lịch</p> <p>* Hoạt động chơi; giờ đón, trả trẻ.</p> <p>- Trò chuyện hằng ngày</p>	
40.	- Trẻ biết hát bài: “Em tập lái ô tô” và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc: lái ô tô; bóng tròn to.	- Hát: Em tập lái ô tô - Tập vận động đơn giản theo nhạc: lái ô tô; bóng tròn to	<p>* Hoạt động chơi - tập có chủ định:</p> <p>+ Hát: Em tập lái ô tô.</p> <p>+ VĐTN: Lái ô tô; bóng tròn to</p>	
41.	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy lắc lư theo bài hát-bản nhạc và nghe các dụng cụ âm	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Em đi qua ngã tư đường phố; Em đi chơi thuyền; Anh phi công ơi! - TCAN: thi ai nhanh; Nghe bài hát lấy đồ	<p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <p>+ Nghe hát - nghe nhạc: Em đi qua ngã tư đường phố; Em đi chơi thuyền; Anh phi công ơi!</p> <p>+ TCAN: thi ai nhanh; Nghe bài hát lấy đồ dùng,</p>	

	<i>nhạc.</i>	dùng, đồ chơi tương ứng	đồ chơi tương ứng	
42.	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, cầm bút di màu, tô màu, vẽ nguệch ngoạc. - Nặn (xoay tròn) - Xem tranh, ảnh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nặn bánh xe + Dán cánh buồm (STEAM) + Tô màu máy bay * Hoạt động chơi: chơi - tập ở các khu vực chơi; xem tranh về chủ đề.	
Tổng số mục tiêu: 22				

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH

Phạm Thị Hà

